

## HƯỚNG DẪN

**Trình tự thực hiện dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách  
Nhà nước có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Hướng dẫn này hướng dẫn một số nội dung liên quan đến trình tự thực hiện dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); dự án sử dụng toàn bộ vốn đầu tư công; dự án thuê môi trường rừng và dự án trong các khu kinh tế, khu công nghiệp không thực hiện theo Hướng dẫn này.

c) Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực mà pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực có nội dung khác với Hướng dẫn này thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

#### Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dự án đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, việc chấp thuận chủ trương đầu tư phải được thực hiện trước khi nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư. Đối với dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thực hiện dự án đầu tư.

2. Các thủ tục về quy hoạch, bảo vệ môi trường, đất đai, xây dựng và các thủ tục liên quan khác phải đảm bảo phù hợp với văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp phải có ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì UBND tỉnh tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư.

4. Đối với các dự án thuộc trường hợp phải xin ý kiến của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương liên quan tại bất kỳ thủ tục nào của Hướng dẫn này thì các Sở, Ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định. Sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền mới được thực hiện các thủ tục tiếp theo.

5. Nhà đầu tư chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, năm về tình hình thực hiện dự án và chế độ báo cáo thuế theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư**

Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:

1. Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
2. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
3. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

### **Điều 4. Quyết định và công bố danh mục dự án phải thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất**

1. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai.

Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình lập, trình phê duyệt các danh mục dự án như sau:

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Đề xuất danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đề xuất danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp danh mục dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

tổng hợp danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

2. UBND tỉnh công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam; UBND cấp huyện công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 5 Điều 125 Luật Đất đai.

3. UBND tỉnh công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và đăng công khai trên Báo Đấu thầu; trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa đủ điều kiện thực hiện thì đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam và đăng công khai trên Báo Đấu thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày được HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

## **Chương II** **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

### **Điều 5. Trình tự thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất**

1. Đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất:

a) Các trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thông qua đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Đất đai.

b) Trình tự thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất theo Phụ lục I ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

2. Đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

a) Các trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai và Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ.

b) Trình tự thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Phụ lục II ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

3. Đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

a) Các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Điều 124 Luật Đất đai.

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo Phụ lục III ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

c) Trình tự thực hiện dự án thuộc diện tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

d) Trình tự thực hiện đối với trường hợp khác không thuộc diện đấu giá, đấu thầu theo Phụ lục V ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

4. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có thể thực hiện đồng thời một số thủ tục tại các Phụ lục I, II, III, IV và V ban hành kèm theo Hướng dẫn này theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Công tác phối hợp giải quyết thủ tục liên quan đến dự án đầu tư**

1. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến thực hiện dự án đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở, Ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý có trách nhiệm hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của nhà đầu tư để giải quyết theo đúng quy định tại các bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố và quy định của pháp luật liên quan.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn và địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình; các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức kiểm tra, thẩm định để giải quyết hồ sơ, thủ tục cho nhà đầu tư; hạn chế tình trạng chuyển công việc thuộc chức năng, thẩm quyền của mình đến UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc đến các cơ quan, đơn vị khác.

4. Trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ, thủ tục của nhà đầu tư, trường hợp cơ quan chủ trì cần tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thì việc lấy ý kiến phải đảm bảo theo nguyên tắc sau:

a) Trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng các cuộc họp.

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì:

Sắp xếp thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp phù hợp với nội dung, tính chất của từng cuộc họp. Giấy mời họp phải được phát hành và gửi đến các cơ quan, đơn vị được mời trước thời điểm họp ít nhất 02 ngày làm việc (trừ những cuộc họp để giải quyết những vấn đề khẩn cấp theo yêu cầu của cấp trên), đồng thời phải gửi kèm các hồ sơ, tài liệu có liên quan (nếu có). Chuẩn bị các điều kiện để phục vụ cuộc họp. Người chủ trì cuộc họp phải có kết luận hoặc thống nhất những nội dung cần giải quyết bằng văn bản (biên bản hoặc thông báo nội dung kết luận kèm theo biên bản). Trường hợp tại cuộc họp, các đơn vị, địa phương có ý kiến, quan điểm không thống nhất với nhau thì có thể bảo lưu ý kiến của mình và ý kiến đó phải được ghi vào biên bản cuộc họp; cơ quan chủ trì phải báo cáo những nội dung này trong báo cáo thẩm định hoặc văn bản báo cáo UBND tỉnh. Biên bản hoặc nội dung kết luận cuộc họp phải được gửi đến các cơ quan, đơn vị có đại diện dự họp.

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được mời họp:

Cử người dự họp đúng thành phần mời họp, chuẩn bị các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để phát biểu, đề xuất, kiến nghị tại cuộc họp, ý kiến của người được cử tham dự cuộc họp là ý kiến của cơ quan, đơn vị được mời họp. Trường hợp đơn vị được mời không cử người tham dự họp hoặc có cử người tham dự nhưng người đó xét thấy chưa thể đưa ra ý kiến, quan điểm chính thức của cơ quan, đơn vị mình mà cần phải xin ý kiến của lãnh đạo cơ quan, đơn vị và sẽ tham gia ý kiến bằng văn bản thì phải báo cho người chủ trì được biết, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày diễn ra cuộc họp phải có ý kiến bằng văn bản về các nội dung có liên quan gửi cơ quan chủ trì. Nếu quá thời hạn trên mà cơ quan, đơn vị được mời họp không có văn bản phúc đáp thì được xem như đồng ý và thủ trưởng đơn vị được mời phải chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị gửi văn bản lấy ý kiến:

Gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan (nếu có) để các cơ quan được yêu cầu nghiên cứu đề xuất ý kiến. Trong văn bản lấy ý kiến phải ghi cụ thể nội dung cần lấy ý kiến, thời hạn gửi lại văn bản phúc đáp.

Trường hợp pháp luật quy định thời hạn lấy ý kiến và trả lời ý kiến đối với công việc đó thì cơ quan lấy ý kiến ghi rõ thời hạn trả lời theo quy định. Trường hợp pháp luật chưa quy định thời hạn lấy ý kiến thì tùy tính chất của nội dung công việc, cơ quan lấy ý kiến ghi rõ thời hạn trả lời là 07 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản, trừ trường hợp các hồ sơ thủ tục hành chính đã có thời gian xử lý theo quy trình nội bộ có thời hạn ít hơn 07 ngày đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trường hợp xử lý những vấn đề gấp, cấp bách.

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến:

Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn và địa bàn thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương; cơ quan, đơn vị được yêu cầu phải tham gia ý kiến theo đúng thời hạn, trong đó nêu cụ thể, rõ ràng, đầy đủ và thể hiện quan điểm (thống nhất hay không thống nhất) các nội dung theo yêu cầu trong văn bản phúc đáp. Qua thời hạn quy định mà cơ quan được lấy ý kiến không có hoặc chậm có văn bản phúc đáp thì được xem như đồng ý với nội dung xin ý kiến và thủ trưởng cơ quan được lấy ý kiến phải chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Cơ quan lấy ý kiến phải nêu rõ cơ quan, đơn vị nào không có văn bản hoặc chậm tham gia ý kiến trong văn bản, báo cáo kết quả thẩm định; đồng thời, cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về trách nhiệm của các cơ quan không trả lời hoặc chậm trả lời.

**Điều 7. Quy trình tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư**

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư như sau:

a) Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư và các khoản 2, 3 Điều 31 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

b) Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Đầu tư và các khoản 2, 3 Điều 31 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

2. Quy trình tiếp nhận hồ sơ như sau:

a) Nhà đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định, nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (địa chỉ: số 159B đường Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam).

b) Nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam tiếp nhận và trả kết quả, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, nhân viên tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi hồ sơ hoặc phần mềm điện tử, giao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả có đầy đủ thông tin cho người nộp hồ sơ, thời gian giải quyết hồ sơ ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo khoản 3 Điều này.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ thì nhân viên hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần; lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và giao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết: Nhân viên hướng dẫn để các cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp cá nhân, tổ chức yêu cầu có văn bản trả lời thì Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do hồ sơ không được tiếp nhận.

3. Quy trình thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư như sau:

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi thực hiện dự án.

c) Trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung theo Điều 8 Hướng dẫn này, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, địa phương có liên quan theo điểm c khoản này

nhưng không quá 24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh.

Đối với dự án thuộc diện phải có ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ hoặc các nội dung cần thẩm định khác mà pháp luật có quy định về thời gian tham gia ý kiến thẩm định nhiều hơn thời gian tại điểm c khoản này thì khi gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định thời gian lấy ý kiến thẩm định phù hợp nhưng phải đảm bảo thời gian lập Báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND tỉnh không quá 24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do để Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho nhà đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp phải có ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì UBND tỉnh tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư (thời gian báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ).

e) Trong thời hạn 01 ngày, Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả đến Bộ phận Trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam; đồng thời, gửi kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để lưu trữ vào hồ sơ của dự án đầu tư.

### **Điều 8. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư**

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, tùy theo mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện của từng dự án cụ thể, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan đến nội dung thẩm định quy định tại Điều 33 của Luật Đầu tư như sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến thẩm định về các nội dung:

a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực.

b) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất; sự phù hợp của tài liệu pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu

lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất.

đ) Đánh giá sơ bộ tác động môi trường và các nội dung liên quan đến thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

e) Đánh giá về các nội dung liên quan đến việc đấu giá/không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, công nghệ sử dụng, công suất khai thác, thời gian khai thác, thời hạn hoạt động của dự án đối với dự án khai thác khoáng sản.

g) Đánh giá việc đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ nguồn nước, về tài nguyên khoáng sản trong lòng đất tại khu vực thực hiện dự án.

h) Các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

2. Sở Xây dựng có ý kiến thẩm định về các nội dung:

a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực.

b) Đánh giá về công nghệ sử dụng, công suất khai thác, thời gian khai thác, thời hạn hoạt động đối với dự án khai thác khoáng sản; công nghệ sử dụng trong dự án đối với các dự án đầu tư liên quan đến ngành xây dựng.

c) Hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

3. Sở Tài chính có ý kiến thẩm định về năng lực tài chính của nhà đầu tư để thực hiện dự án, việc sắp xếp, sử dụng tài sản công tại khu vực thực hiện dự án và các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến thẩm định về các nội dung:

a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực.

b) Đánh giá ảnh hưởng của dự án đến tài nguyên rừng.

c) Đánh giá về tác động và các điều kiện cần đáp ứng theo quy định của dự án với hệ thống sông, suối, hành lang an toàn hồ, đập, việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

d) Các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Sở Công Thương có ý kiến thẩm định về các nội dung:

a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực.



b) Đánh giá về công nghệ sử dụng, công suất khai thác, thời gian khai thác, thời hạn hoạt động của dự án đối với dự án khai thác khoáng sản; công nghệ sử dụng trong dự án đối với các dự án đầu tư liên quan đến ngành.

c) Hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

6. Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến thẩm định các nội dung liên quan đến công nghệ sử dụng trong dự án theo quy định của pháp luật và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý của ngành.

7. Sở Giao thông vận tải có ý kiến thẩm định về các nội dung:

a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực.

b) Đánh giá về tác động và các điều kiện cần đáp ứng theo quy định của dự án với hệ thống hạ tầng giao thông.

c) Hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến thẩm định về các nội dung:

a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực.

b) Đánh giá về tác động và các điều kiện cần đáp ứng theo quy định của dự án với di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên.

c) Các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

9. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành khác có ý kiến thẩm định về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực, hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

10. Công an tỉnh có ý kiến thẩm định các nội dung liên quan đến yếu tố an ninh, yêu cầu đối với nhà đầu tư trong việc đảm bảo an ninh và các nội dung khác liên quan theo quy định.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có ý kiến thẩm định các nội dung liên quan đến yếu tố quốc phòng và yêu cầu đối với nhà đầu tư trong việc đảm bảo quốc phòng và các nội dung khác liên quan theo quy định.

12. Cục Thuế tỉnh có ý kiến về việc chấp hành nghĩa vụ thuế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và

thông tin, số liệu trong Báo cáo tài chính của nhà đầu tư (đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có địa chỉ trụ sở chính tại tỉnh Quảng Nam).

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến thẩm định các nội dung:

a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng và các quy hoạch liên quan tại khu vực thực hiện dự án.

b) Hiện trạng sử dụng đất tại khu vực thực hiện dự án; các nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng.

c) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất; sự phù hợp của tài liệu pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

đ) Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất.

e) Đánh giá sự ảnh hưởng của dự án đến sinh hoạt và đời sống nhân dân và các công trình hạ tầng tại khu vực thực hiện dự án.

g) Đánh giá sự ảnh hưởng của dự án đến tài nguyên rừng.

h) Đánh giá sự ảnh hưởng của dự án đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tôn giáo, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên; đánh giá về tác động và các điều kiện cần đáp ứng theo quy định của dự án với hệ thống sông, suối, thủy lợi, hành lang an toàn hồ, đập (nếu có) trong phạm vi thực hiện dự án và khu vực lân cận; các vấn đề liên quan đến quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

i) Các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý.

14. Ngoài các Sở, ngành, địa phương nêu trên, căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lấy ý kiến hoặc tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương về các nội dung liên quan đến dự án đầu tư.

15. Đối với dự án có ảnh hưởng đến đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thì việc thẩm định dự án đầu tư phải thực hiện chặt chẽ một số nội dung công việc sau:

a) Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hoặc nhà đầu tư phải nêu cụ thể diện tích có ảnh hưởng đến đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất.

b) Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị

xã, thành phố nơi thực hiện dự án về sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất, các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ còn lại đến thời điểm đề xuất dự án, hiện trạng sử dụng đất và các nội dung có liên quan.

c) Cơ quan được lấy ý kiến theo quy định tại điểm b khoản này căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý Nhà nước của mình có ý kiến thẩm định đầy đủ, rõ ràng đối với các nội dung có liên quan theo đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Xử lý chuyển tiếp**

Các Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án nghiên cứu đề xuất đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm công bố công khai Hướng dẫn này trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan và nhà đầu tư triển khai thực hiện Hướng dẫn này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm đăng tải Hướng dẫn này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam.

3. Các Sở, Ban, ngành chịu trách nhiệm công bố công khai Hướng dẫn này trên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình; đồng thời, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan và nhà đầu tư triển khai thực hiện các hồ sơ, thủ tục liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố công bố công khai Hướng dẫn này trên Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; chủ động triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền theo Hướng dẫn này. Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư tại địa phương cho cơ quan đăng ký đầu tư.

5. Ngoài các nhiệm vụ trên, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức rà soát và điều chỉnh, bổ sung các quy chế có liên quan đảm bảo phù hợp với nội dung Hướng dẫn này.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một số thủ tục hành chính liên quan thì các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.